**TIẾNG VIỆT (Tiết 193+194)**

**BÀI 76: OAN, OĂN, OAT, OĂT**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần oan, oăn, oat, oăt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần oan, oăn, oat, oăt; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần oan, oăn, oat, oăt (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần oan, oăn, oat, oăt.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần oan, oăn, oat, oăt có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói theo chủ điểm Trồng cây được gợi ý trong tranh

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.

- Góp phần phát triển năng lực:Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ,...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV: - Bài giảng điện tử, SGV, SGK môn học, các đồ dùng dạy học, ...

 - Bộ đồ dùng Tiếng Việt 1.

 HS: -SGK, - Bộ đồ dùng Tiếng Việt 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức** |  HS hát. |
| **2. Ôn và khởi động** - HS ôn tập kiến thức bài trước. GV nhận xét. |  HS đọc |
| **3. Bài mới** **Tiết 1(25 phút)****3.1 Nhận biết**- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh? GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Trên phim hoạt hình voi bước khoan thai/ thỏ chạy thoăn thoắt.- GV giới thiệu các vần mới oan, oăn, oat, oăt. Viết tên bài lên bảng.**3.2 Đọc****a. Đọc vần****- So sánh các vần** + GV giới thiệu vần oan, oăn, oat, oăt. + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh vần oan, oăn, oat, oăt để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.**- Đánh vần các vần** + GV đánh vần mẫu các vần oan, oăn, oat, oăt.+ GV yêu cầu một số (4-5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 4 vần.+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 4 vần một lần**-Đọc trơn các vần**+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 4 vần.+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 4 vần một lần.**- Ghép chữ cái tạo vần** + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần oan.+ GV yêu cầu HS tháo chữ a, ghép ă vào để tạo thành oăn.+ GV yêu cầu HS tháo chữ n, ghép t vào để tạo thành oăt.+ GV yêu cầu HS tháo chữ ă, ghép a vào để tạo thành oat.- Lớp đọc đồng thanh oan, oăn, oat, oåt một số lần.**b. Đọc tiếng****- Đọc tiếng mẫu** + GV giới thiệu mô hình tiếng khoan. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng khoan.+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng khoan.Lớp đánh vần đồng thanh tiếng khoan.+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng khoan. Lớp đọc trơn đống thanh tiếng khoan.**- Đọc tiếng trong SHS** + Đánh vần tiếng. + GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.+ Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.+ GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.**- Ghép chữ cái tạo tiếng** + HS tự tạo các tiếng có chứa vần oan, oăn, oat, oăt.+ GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.**c. Đọc từ ngữ**- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: hoa xoan, tóc xoăn, hoạt hình, nhọn hoắt. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn hoa xoan- GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ xuất hiện dưới tranh. - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần oan trong hoa xoan, phân tích và đánh vần hoa xoan, đọc trơn hoa xoan. GV thực hiện các bước tương tự đối với , tóc xoăn, hoạt hình, nhọn hoắt - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.**d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ** - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đổng thanh một lần,**3.3. Viết bảng**- GV đưa mẫu chữ viết các vần oan, oăn, oat, oăt. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần oan, oăn, oat, oăt.- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: oan, oăn, oat, oăt, hoạt, xoăn, hoắt. (chữ cỡ vừa). - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.- GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | HS trả lời-Hs lắng nghe- HS đọc-Hs lắng nghe và quan sát-Hs lắng nghe-HS tìm-HS lắng nghe-HS đánh vần tiếng mẫu- Lớp đánh vần đồng thanh 4 vần một lần.- HS đọc trơn tiếng mẫu. - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu. -HS tìm-HS ghép-HS ghép-HS ghép-HS đọc-HS đọc-HS thực hiện-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.-HS đánh vần, lớp đánh vần- HS đọc-HS tự tạo-HS phân tích-HS ghép lại-HS lắng nghe, quan sát-HS nói-HS nhận biết |
|  **Tiết 2(25 phút)****3.4. Viết vở**- GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các từ ngữ tóc xoăn, nhọn hoắt. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.- GV nhận xét và sửa bài của một số HS. **3.5. Đọc đoạn**- GV đọc mẫu cả đoạn.- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần oan, oăn, oat, oăt.-.- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.- GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:+ Vườn có những cây gì?+ Vì sao vườn cây lại ngập tràn sắc tím?+ Vì sao khu vườn thật là vui? **3.6. Nói theo tranh**- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS và nói về hoạt động của các bạn HS trong tranh (Em thấy gì trong tranh? Các bạn HS đang làm gì? Em đã bao giờ trồng cây chưa? Em có thích trồng cây không? Vì sao?).- GV có thể mở rộng giúp HS tìm hiểu lợi ích của việc trồng cây, từ đó có ý thức trồng cây để bảo vệ môi trường sống. | - HS lắng nghe-HS viết- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS đọc thầm, tìm .- HS đọc - HS xác định - HS đọc - HS trả lời.- HS quan sát nói.- HS lắng nghe. |
| **4. Củng cố: (3phút )**- GV cho HS ôn lại bài. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. | -HS trả lời- HS lắng nghe. |
| **5. Dặn dò**. **(2phút )**- Về ôn lại bài, chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe. |